ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Địa lý học (chuyên ngành: Địa lý du lịch) Khóa: 2026
Trình độ: Đại học Hình thức đào tạo: Chính quy
(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31 / 12 / 2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**30**	**339**	**111**		
1	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
2	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
3	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
4	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
5	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
6	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
7	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
8	00201264	Giáo dục quốc phòng	(4)	(0)	(60)		
9	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
10	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
11	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
12	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
13	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
14	31721993	Xã hội học đại cương	2	20	10		
		Học phần tự chọn	***10***	***135***	***15***		
15	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
16	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
17	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			**16**	**170**	**70**		
18	31921912	Tổng quan du lịch	2	15	15		
19	31921022	Bản đồ học đại cương	2	20	10		
20	31931003	Địa lí tự nhiên đại cương	3	45	0		
21	31931004	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	3	30	15		
22	31828050	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong du lịch	2	15	15		
		Học phần tự chọn	***4***	***45***	***15***		
23	31921406	*Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam*	2	30	0		
24	31828051	*Cộng đồng các dân tộc Việt Nam*	2	15	15		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			**70**	**610**	**530**		
25	31931065	Hệ thống thông tin địa lí trong du lịch	3	15	30		
26	31828040	Địa lí đô thị	2	15	15		
27	31838038	Địa lí tự nhiên các lục địa	3	30	15	31931003	
28	31838039	Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch	3	15	30		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
29	31828035	Địa lí dân cư và các ngành kinh tế Việt Nam	2	15	15	31931141	
30	31828036	Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam	2	15	15	31828035	
31	31828034	Địa lí các miền tự nhiên Việt Nam	2	15	15	31828033	
32	31828033	Địa lí tự nhiên Việt Nam đại cương	2	15	15	31838038	
33	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	2	20	10		
34	31931069	Tiếng Anh chuyên ngành	3	30	15		
35	31821457	Marketing du lịch	2	15	15		
36	31831013	Phát triển du lịch bền vững	3	30	15		
37	31831007	Các loại hình du lịch	3	30	15		
38	31931008	Tài nguyên du lịch	3	30	15	31921912	
39	31931141	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới	3	30	15	31931004	
40	31931176	Địa lí du lịch Việt Nam	3	35	10	31931175	
41	31931175	Địa lí du lịch thế giới	3	45	0	31921912	
42	31831366	Kinh tế du lịch	3	45	0		
43	31921169	Địa danh học và địa danh Việt Nam	2	30	0		
44	31931148	Đánh giá tác động môi trường trong du lịch	3	30	15		
45	31821661	Quy hoạch du lịch	2	15	15		
		Học phần tự chọn	***16***	***90***	***240***		
46	32021005	*Tâm lý khách du lịch*	2	15	15		
47	31921023	*An ninh và an toàn trong du lịch*	2	15	15		
48	31961081	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	180		
49	31838041	*Không gian văn hoá và du lịch*	3	45	0		
50	31838042	*Phát triển kĩ năng mềm cho nghề du lịch*	3	15	30		
Khối kiến thức: THỰC TẬP VÀ TRẢI NGHIỆM			**35**	**200**	**445**		
51	31841487	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	4	30	30		
52	31831657	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	30	15	31831366	
53	31821676	Thực tế chuyên môn 1	2	0	60		
54	31821850	Thực tế chuyên môn 2	2	0	60		
55	31931617	Tổ chức sự kiện du lịch	3	30	15		
56	31931014	Nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	3	20	25		
57	31941015	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	4	30	30		
58	31941080	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120		
		Học phần tự chọn	***10***	***60***	***90***		
59	31838046	*Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch*	3	15	30		
60	31828047	*Chiến lược truyền thông trong du lịch*	2	15	15		
61	31838048	*Tổ chức chương trình giáo dục trải nghiệm trong du lịch*	3	15	30		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
62	31828049	*Quản trị điểm đến du lịch*	2	15	15		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			**151**	**1319**	**1156**		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			**111**	**989**	**796**		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			**19**				

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh là học phần có gắn ký hiệu chữ "A".

TRƯỞNG NGÀNH	TRƯỞNG KHOA	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Phú Thắng	Nguyễn Duy Phương	TS. Phan Đức Tuấn

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Địa lý học (chuyên ngành: Địa lý du lịch) Khóa: 2026
Trình độ: Đại học Hình thức đào tạo: Chính quy
(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31 /12/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	1	0	15		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
	31921022	Bản đồ học đại cương	2	20	10		
	31921169	Địa danh học và địa danh Việt Nam	2	30	0		
	31921912	Tổng quan du lịch	2	15	15		
	31931003	Địa lí tự nhiên đại cương	3	45	0		
	31931004	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	3	30	15		
	Số tín chỉ trong kỳ		**15**	**170**	**55**		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	1	0	15		
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
	31721993	Xã hội học đại cương	2	20	10		
	31838038	Địa lí tự nhiên các lục địa	3	30	15	31931003	
	31931008	Tài nguyên du lịch	3	30	15	31921912	
	Học phần tự chọn						
	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
	31921406	*Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam*	2	30	0		
	Số tín chỉ trong kỳ		**15**	**162**	**63**		
3	00201264	Giáo dục quốc phòng	4	0	60		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31828033	Địa lí tự nhiên Việt Nam đại cương	2	15	15	31838038	
	31831366	Kinh tế du lịch	3	45	0		
	31931141	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới	3	30	15	31931004	
	Học phần tự chọn						
	31828051	*Cộng đồng các dân tộc Việt Nam*	2	15	15		
	Số tín chỉ trong kỳ		**13**	**135**	**60**		
4	00101267	Giáo dục thể chất 3	1	0	15		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	2	20	10		
	31828034	Địa lí các miền tự nhiên Việt Nam	2	15	15	31828033	
	31828035	Địa lí dân cư và các ngành kinh tế Việt Nam	2	15	15	31931141	
	31831013	Phát triển du lịch bền vững	3	30	15		

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
4		***Học phần tự chọn***					
	31921023	*An ninh và an toàn trong du lịch*	2	15	15		
	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**162**	**78**		
5	00101268	Giáo dục thể chất 4	1	0	15		
	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
	31828036	Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam	2	15	15	31828035	
	31931175	Địa lí du lịch thế giới	3	45	0	31921912	
		Học phần tự chọn					
	31838042	*Phát triển kĩ năng mềm cho nghề du lịch*	3	15	30		
	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**172**	**68**		
6	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
	31821457	Marketing du lịch	2	15	15		
	31821676	Thực tế chuyên môn 1	2	0	60		
	31831007	Các loại hình du lịch	3	30	15		
	31931176	Địa lí du lịch Việt Nam	3	35	10	31931175	
		Học phần tự chọn					
	31838046	*Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch*	3	15	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	**15**	**116**	**139**		
7	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
	31821661	Quy hoạch du lịch	2	15	15		
	31841487	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	4	30	30		
	31931065	Hệ thống thông tin địa lí trong du lịch	3	15	30		
	31931069	Tiếng Anh chuyên ngành	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31828047	*Chiến lược truyền thông trong du lịch*	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**127**	**113**		
8	31828050	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong du lịch	2	15	15		
	31931014	Nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	3	20	25		
	31931617	Tổ chức sự kiện du lịch	3	30	15		
	31941015	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	4	30	30		
		Học phần tự chọn					
	31838041	*Không gian văn hoá và du lịch*	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**15**	**140**	**85**		
9	31821850	Thực tế chuyên môn 2	2	0	60		
	31828040	Địa lí đô thị	2	15	15		

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
9	31831657	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	30	15	31831366	
	31838039	Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch	3	15	30		
	31931148	Đánh giá tác động môi trường trong du lịch	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31838048	*Tổ chức chương trình giáo dục trải nghiệm trong du lịch*	3	15	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**105**	**165**		
10	31941080	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120		
		Học phần tự chọn					
	31828049	*Quản trị điểm đến du lịch*	2	15	15		
	31961081	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	180		
	32021005	*Tâm lý khách du lịch*	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**14**	**30**	**330**		

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh là học phần có gắn ký hiệu chữ "A".

TRƯỞNG NGÀNH	TRƯỞNG KHOA	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Phú Thắng	Nguyễn Duy Phương	TS. Phan Đức Tuấn